

Số: *94* /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Mục đích, yêu cầu

a) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh; tổ chức các hoạt động hỗ trợ, thực hiện việc lồng ghép trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình và dự án của địa phương góp phần thực hiện thành công Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, sự phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể, sự tham gia của mọi cá nhân, từng gia đình và cộng đồng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh.

c) Kế hoạch được triển khai đồng bộ, hiệu quả, có sự tham gia của tất cả các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nhằm giảm tần suất tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp xuống mức thấp nhất từ đó góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và từng đơn vị, địa phương nói riêng.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động và người lao động trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, giảm ô nhiễm môi trường, hạn chế thấp nhất tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và triển khai có hiệu quả mô hình quản lý an toàn, vệ sinh lao động tiến tới cam kết thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và xây dựng văn hóa an toàn trong lao động.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Trung bình hàng năm, giảm 4% tần suất tai nạn lao động chết người.

- Trung bình hàng năm tăng thêm 5% số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp; 5% số cơ sở được quan trắc môi trường lao động.

- Đảm bảo trên 90% cán bộ quản lý nhà nước về công tác an toàn, vệ sinh lao động, cán bộ công đoàn các cấp được tập huấn nâng cao năng lực quản lý về an toàn, vệ sinh lao động.

- Trên 80% số người lao động làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động; 80% số người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

- Trên 80% số người làm công tác y tế cơ sở được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

- Trên 80% số làng nghề, hợp tác xã có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin phù hợp về an toàn, vệ sinh lao động.

- Trên 80% người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hưởng chế độ bồi thường, trợ cấp theo quy định của pháp luật.

- 100% số vụ tai nạn lao động chết người được khai báo, điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Thời gian: Từ năm 2021 - 2025.

2. Phạm vi: Chương trình được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, trong đó ưu tiên đối với các doanh nghiệp có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp như khai khoáng, xây dựng, sử dụng điện... và các địa phương có nhiều khu công nghiệp tập trung như Biên Hòa, Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom...

III. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Hoạt động nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động

a) Rà soát, góp ý dự thảo sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động (nếu có).

b) Thực hiện công tác huấn luyện nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát về an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ làm công tác liên quan đến an toàn lao động của các sở, ban, ngành và cấp huyện, cấp xã.

c) Thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng.

d) Góp ý xây dựng cơ chế và chính sách đẩy mạnh xã hội hóa công tác an toàn, vệ sinh lao động.

2. Hoạt động nâng cao nghiệp vụ y tế lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động tại nơi làm việc

a) Triển khai các mô hình phòng, chống bệnh nghề nghiệp phổ biến.

b) Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực nghiệp vụ chuẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

c) Tổ chức tập huấn kỹ năng giám sát môi trường lao động; hỗ trợ về nghiệp vụ y tế, huấn luyện sơ cấp cứu cho người làm công tác y tế tại các doanh nghiệp cơ sở, tổ chức chăm sóc sức khỏe cho người lao động tại nơi làm việc.

3. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục huấn luyện nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động và cộng đồng về an toàn, vệ sinh lao động

a) Tăng cường công tác tập huấn, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

b) Biên soạn chương trình, tài liệu huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

c) Triển khai tập huấn, huấn luyện, tuyên truyền cho người sử dụng lao động và người lao động về an toàn, vệ sinh lao động.

d) Nâng cao hiệu quả các phong trào quần chúng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động.

đ) Tổ chức hưởng ứng “Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động” hàng năm.

4. Hoạt động quản lý, giám sát việc thực hiện Chương trình

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của các cấp, các ngành các địa phương, giữa các cơ quan liên quan, các tổ chức chính trị, xã hội, hiệp hội ngành nghề, doanh nghiệp trong triển khai thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về chính sách, cơ chế

a) Cơ chế phối hợp: Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh; sự phối hợp giữa người sử dụng lao động và người lao động.

b) Tạo điều kiện thuận lợi để người sử dụng lao động, người lao động chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; cải thiện điều kiện lao động; áp dụng hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động tiên tiến; xây dựng văn hóa an toàn trong lao động.

c) Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia và đóng góp nguồn lực, kinh nghiệm để triển khai các hoạt động cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động.

d) Thực hiện chính sách hỗ trợ thông tin, giáo dục, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động.

đ) Thực hiện công tác xã hội hóa các dịch vụ trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; đặc biệt là các hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động.

e) Thực hiện lồng ghép các hoạt động của Chương trình an toàn, vệ sinh lao động với các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia liên quan.

g) Thực hiện đồng bộ các hệ thống giám sát, đánh giá hiệu quả việc thực hiện Chương trình.

2. Về thông tin, tuyên truyền

a) Tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền để người sử dụng lao động, người lao động và các cá nhân, tổ chức liên quan tham gia triển khai và hưởng ứng các hoạt động của Chương trình.

b) Tiếp tục đổi mới nội dung và đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động và cộng đồng về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

3. Về hợp tác với các địa phương

Tăng cường hợp tác trao đổi, chia sẻ thông tin kinh nghiệm trong công tác quản lý an toàn, vệ sinh lao động.

4. Về khoa học công nghệ

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động để phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, trong các ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (khai thác và chế biến khoáng sản, luyện kim, hóa chất, xây dựng và một số ngành, nghề khác).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm: Ngân sách hàng năm của Trung ương và của địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Hàng năm, lập kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

b) Hàng năm, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện và hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra trong quá trình thực hiện Chương trình.

2. Sở Y tế

Hàng năm, lập kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động.

3. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Trên cơ sở Chương trình do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất; Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương, khả năng cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

b) Chủ trì thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận các khoản viện trợ do các cơ quan, tổ chức, cá nhân người nước ngoài tài trợ có liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Lập kế hoạch tổ chức triển khai hoạt động cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong lĩnh vực quốc phòng.

6. Các sở, ban, ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm

a) Hàng năm, chủ động lập kế hoạch, xây dựng dự toán kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

b) Phối hợp các cơ quan liên quan và các địa phương triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình.

c) Kiểm tra, đánh giá và định kỳ hàng năm, đột xuất báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Chương trình.

7. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

a) Tham gia và phối hợp các sở, ban, ngành liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, huấn luyện, tư vấn nâng cao nhận thức các doanh nghiệp, đoàn viên, người lao động, an toàn vệ sinh viên; triển khai các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng làm công tác bảo hộ lao động; ứng dụng khoa học, công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động để cải thiện điều kiện lao động trong các ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

b) Hàng năm, chủ trì tổ chức các cuộc thi “xanh - sạch - đẹp” và đảm bảo an toàn lao động đối với các doanh nghiệp.

8. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Tham gia và phối hợp các sở, ban, ngành liên quan lập kế hoạch thực hiện các hoạt động tuyên truyền, huấn luyện, tư vấn nâng cao nhận thức công tác an toàn lao động cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị thành viên khác.

9. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh

Tham gia và phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành liên quan lập kế hoạch tổ chức triển khai tuyên truyền, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người nông dân theo phương pháp giáo dục hành động; các hoạt động nâng cao hiệu quả phong trào

nông dân sản xuất, kinh doanh đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; nâng cao kiến thức an toàn, vệ sinh lao động cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình an toàn, vệ sinh lao động của địa phương giai đoạn 2021 - 2025, phù hợp với mục tiêu, nội dung hoạt động của Chương trình và điều kiện thực tế của địa phương.

b) Chủ động phối hợp các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình tại địa phương.

c) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện Chương trình gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đề nghị các đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp) báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục VI;
- Chánh, PCVP.UBND tỉnh (VX);
- Lưu VT, KGVX.

<Tannd T4.2022>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng